

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

Q O, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021. Giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Thị TH, sinh năm 1990.**

ĐKHKT: Xóm 2, thôn NP, xã NL, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Đồng Âm, xã Đông Xuân, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Tạ Văn L, sinh năm 1986.**

ĐKHKT và nơi ở: Xóm 2, thôn NP, xã NL, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị TH và anh Tạ Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị TH và anh L có 02 con chung là Tạ Minh Tr sinh ngày 18/7/2011 và Tạ Duy K sinh ngày 01/10/2018. Giao anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Minh Tr, giao chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tạ Duy K, cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị TH và anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị TH và anh L cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị TH và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị TH tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011456 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND xã NL (H.Q O);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy